

Vĩ mô đầu tuần: CPI tại Mỹ, thương mại Trung Quốc trong tháng 6 & thương mại Việt Nam trong nửa đầu tháng 7

Phạm Vũ Thăng Long
Giám Đốc Cấp Cao, Kinh Tế Vĩ Mô
long.pvthang@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4805

- Thị trường toàn cầu sẽ có một tuần bận rộn với các số liệu kinh tế quan trọng và khởi đầu mùa báo cáo KQKD Q2/2026. NĐT sẽ tìm kiếm những tín hiệu mới về triển vọng tăng trưởng toàn cầu và chính sách tiền tệ.
- Tâm điểm sẽ là số liệu lạm phát Mỹ & phiên điều trần của Chủ tịch Fed Warsh, các số liệu vĩ mô quan trọng của Trung Quốc cùng các diễn biến tại Trung Đông trong bối cảnh lo ngại mới về nguồn cung dầu toàn cầu.
- Tại Việt Nam, chúng tôi ước tính KNXK và KNNK tăng lần lượt 15,6% và 16,8% trong nửa đầu tháng 7/2026 nhờ hoạt động thương mại vẫn ổn định.

Các sự kiện và số liệu kinh tế quan trọng trên toàn cầu

Tuần này, thị trường sẽ có một tuần bận rộn với các số liệu lạm phát, KQKD của doanh nghiệp và các số liệu vĩ mô quan trọng của Trung Quốc. Ngoài ra, căng thẳng Mỹ-Iran leo thang trở lại khiến rủi ro nguồn cung dầu kéo dài cùng các diễn biến địa chính trị khác sẽ tiếp tục được theo dõi.

Mỹ và khu vực Eurozone

Tại Mỹ, tâm điểm sẽ là phiên điều trần trước Quốc hội của Chủ tịch Fed Warsh để có thêm thông tin về triển vọng chính sách cùng với CPI, doanh số bán lẻ, sản lượng công nghiệp tháng 6 và kết quả khảo sát tâm lý tiêu dùng của Đại học Michigan. Lạm phát tổng thể được dự báo hạ nhiệt xuống dưới 4% so với cùng kỳ trong tháng 6 từ 4,2% trong tháng 5, trong khi lạm phát cơ bản ước tính đi ngang ở mức 2,9%. Mùa KQKD Q2/2026 cũng bắt đầu với báo cáo từ các ngân hàng lớn của Mỹ và Netflix.

Tại khu vực Eurozone, số liệu được công bố tương đối ít với CPI chính thức tháng 6 tại khu vực Eurozone, dự kiến xác nhận lạm phát tổng thể giảm tốc xuống 2,8% so với cùng kỳ.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 12/7.

(Xem tiếp trang 2).

Bảng 1: Các số liệu kinh tế vĩ mô quan trọng

Các số liệu kinh tế vĩ mô chính công bố trong tuần của Mỹ, EU, châu Á và Việt Nam

	Sự kiện	Trước	Thực tế	Dự báo
14-7-26	Trung Quốc: Cán cân thương mại (T6-26, USD)	105.4 tỷ		121 tỷ
	Trung Quốc: KNXK (T6-26, y/y %)	19.4		18.2
	Trung Quốc: KNNK (T6-26, y/y %)	27.4		24.0
	Mỹ: Tỷ lệ lạm phát cơ bản (T6-26, m/m %)	0.2		0.3
	Mỹ: Tỷ lệ lạm phát (T6-26, m/m %)	0.5		-0.1
	Mỹ: Tỷ lệ lạm phát (T6-26, y/y %)	4.2		
	Trung Quốc: Tăng trưởng dư nợ cho vay (T6-26, y/y%)	5.5		5.4
15-7-26	Trung Quốc: Tăng trưởng GDP (Q2/26, y/y%)	5.0		4.4
	Trung Quốc: Giá trị sản xuất công nghiệp (T6-26, y/y%)	4.5		4.7
	Trung Quốc: Doanh số bán lẻ (T6-26, y/y%)	-0.6		-0.1
	Trung Quốc: Tỷ lệ thất nghiệp (T6-26, %)	5.1		5.1
	Mỹ: PPI (T6-26, m/m%)	1.1		0.2
16-7-26	Mỹ: Doanh số bán lẻ (T6-26, m/m %)	0.9		0.3
17-7-26	Việt Nam: KNXK (Nửa đầu T7-26, y/y %)	20.4		15.6
	Việt Nam: KNNK (Nửa đầu T7-26, y/y %)	36.9		16.8
	EU: Tỷ lệ lạm phát (T6-26, y/y %, chính thức)	3.2		2.8
	Mỹ: Giá trị sản xuất công nghiệp (T6-26, m/m%)	0.1		0.2
	Mỹ: Niềm tin của người tiêu dùng (T7-26, sơ bộ)	49.5		51.0

Nguồn: Investing.com, tradingeconomics.com, HSC

Trung Quốc và châu Á

Tại châu Á, Trung Quốc sẽ công bố nhiều chỉ số kinh tế, bao gồm GDP Q2, số liệu hoạt động tháng 6, thương mại và số liệu tín dụng. Tăng trưởng GDP Q2/2026 được dự báo giảm tốc xuống 4,4% so với cùng kỳ sau khi tăng 5% so với cùng kỳ trong Q1/2026, trong khi KNXK và KNNK đều được dự báo sẽ hạ nhiệt mặc dù thặng dư thương mại mở rộng. Tại các khu vực khác ở châu Á, NĐT sẽ theo dõi quyết định chính sách của Hàn Quốc, GDP Q2/2026 của Singapore, GDP và lạm phát của Malaysia, cũng như KQKD của TSMC.

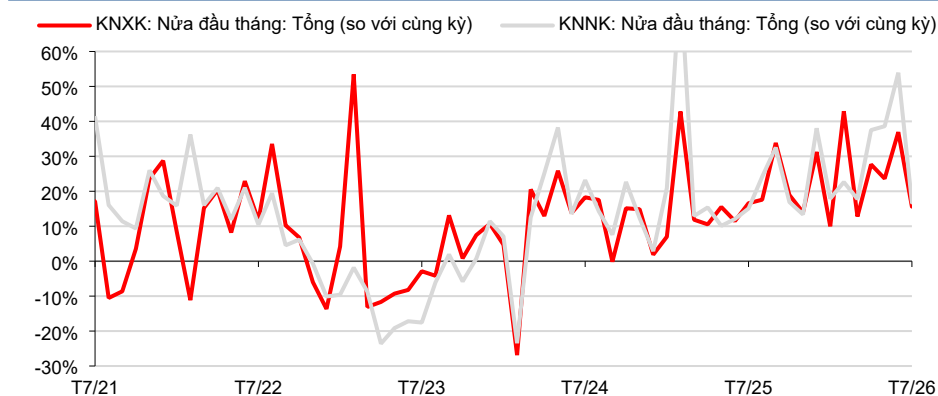
Việt Nam

Hoạt động thương mại trong hai tuần đầu tháng 7

HSC dự báo KNXK và KNNK tăng lần lượt 15,6% và 16,8% so với cùng kỳ trong nửa đầu tháng 7/2026, sau khi tăng lần lượt 20,4% và 36,9% so với cùng kỳ trong 2 tuần cuối tháng 6/2026 (Biểu đồ 2) nhờ hoạt động thương mại tiếp tục ổn định với kim ngạch xuất nhập khẩu máy tính tích cực.

Biểu đồ 2: Hoạt động thương mại của Việt Nam trong nửa đầu tháng 7/2026

Chúng tôi dự báo KNXK và KNNK sẽ tăng lần lượt 15,6% và 16,8% so với cùng kỳ trong 2 tuần đầu tháng 7/2026



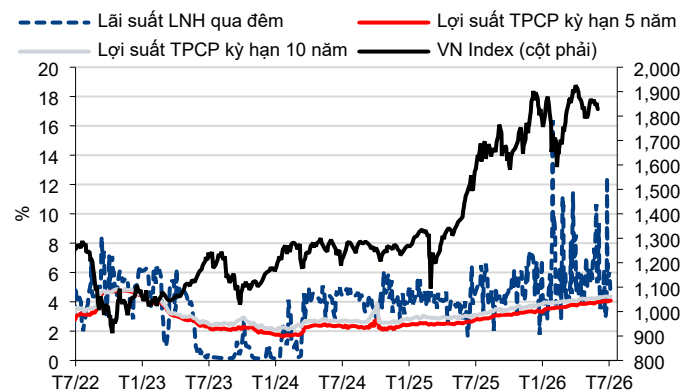
Nguồn: CEIC, HSC

Cập nhật hàng tuần xu hướng thị trường chứng khoán và biến động tỷ giá

HSC cập nhật xu hướng thị trường chứng khoán và biến động tỷ giá trong Biểu đồ 3 và 4. VNIndex giảm 1,8% so với tuần trước xuống 1.828,34 điểm, tuần giảm thứ 2 liên tiếp. Trong khi đó, tỷ giá USD/VND (niêm yết tại Vietcombank) giảm nhẹ 0,011% so với tuần trước xuống 26.265, tuần tăng giá thứ 2 liên tiếp của đồng VND.

Biểu đồ 3: Lãi suất & diễn biến TT chứng khoán hàng tuần

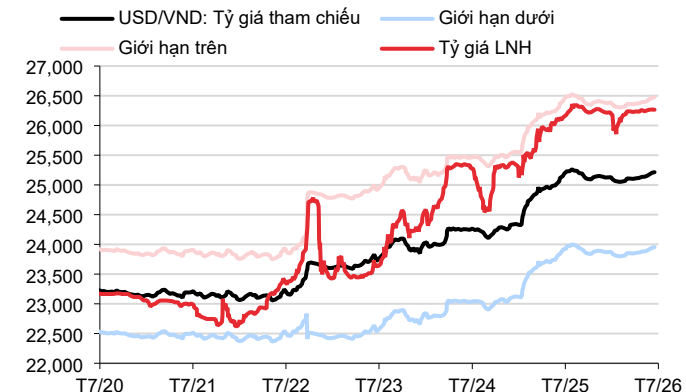
Chỉ số VN Index giảm 1,8% so với tuần trước xuống 1.828,34 điểm



Nguồn: CEIC, HSC

Biểu đồ 4: Biến động tỷ giá USD/VND hàng tuần

Tỷ giá USD/VND (niêm yết tại VCB) giảm nhẹ 0,011% so với tuần trước



Nguồn: CEIC, HSC

Bảng 5: Dữ liệu kinh tế vĩ mô thực tế & dự báo của HSC

	2020	2021	2022	2023	2024	2025E	2026F	2027F	2028F
Tỷ giá									
Tỷ giá (VND: USD) (cuối năm)	23,085	22,765	23,555	24,265	25,480	26,300	27,000	27,500	27,800
Tỷ giá (VND: CNY)	3,535	3,579	3,415	3,418	3,491	3,761	4,060	4,167	4,212
GDP và việc làm									
Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm (%)	2.87	2.55	8.54	4.98	7.04	8.02	8.50	8.00	8.00
GDP (tỷ USD)	346	370	411	433	476	514	545	576	621
GDP bình quân đầu người (USD)	3,558	3,757	4,132	4,316	4,702	5,026	5,279	5,537	5,910
Tài khoản vãng lai/GDP (%)	4.35	-2.20	0.34	5.96	6.41	6.38	-0.92	0.35	0.48
Nợ công/GDP (%)	43.5	44.2	37.0	36.5	37.0	36.8	37.3	39.0	40.6
Nợ Chính phủ/GDP (%)	38.3	39.2	34.7	32.9	33.0	33.2	34.1	36.1	37.9
Thâm hụt ngân sách Nhà nước (% GDP)	2.7	2.5	3.0	2.8	2.8	3.6	4.2	5.1	5.2
Tổng dư nợ tín dụng / GDP	114	123	124	131	136	145	148	153	157
FDI giải ngân / FDI (%)	5.8	5.3	5.4	5.4	5.3	5.4	5.5	5.5	5.6
Tỷ lệ thất nghiệp, cuối năm (%)	2.37	3.56	2.32	2.26	2.22	2.22	2.60	2.50	2.50
Giá cả									
Lạm phát bình quân 12 tháng (% so với cùng kỳ)	3.2	1.8	3.1	3.3	3.6	3.3	4.7	4.2	4.1
CPI, cuối năm (% so với cùng kỳ)	0.2	1.8	4.5	3.6	2.9	3.5	5.1	4.5	4.3
Tiền tệ và lãi suất									
Lãi suất điều hành (%)	4.00	4.00	6.00	4.50	4.50	4.50	4.50	4.50	4.50
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)	0.2	0.7	4.4	0.5	4.0	1.8	4.0	4.0	4.0
Tăng trưởng tín dụng (y/y %)	12.2	13.6	14.2	13.8	15.1	19.0	14.0	13.5	13.0
Cung tiền M2 (nghìn tỷ đồng)	12,111	13,402	14,227	15,999	17,915	19,444	21,972	24,719	27,685
Cung tiền M2 (% so với cùng kỳ)	14.5	10.7	6.2	12.5	12.0	8.5	13.0	12.5	12.0
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	95	107	85	90	81	83	90	95	100
Lãi suất tiền gửi 12 tháng (%)	5.6	5.5	7.4	4.8	4.6	5.2	5.9	6.0	6.0
Trần lãi suất huy động (< 6 tháng, %)	4.0	4.0	6.0	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75
Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm (%)	1.2	1.0	4.6	1.9	2.4	3.3	4.2	4.3	4.4
Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm (%)	2.0	2.9	4.8	2.2	2.8	3.8	4.4	4.5	4.6
Thương mại và kinh tế đối ngoại									
Cán cân thương mại (tỷ USD)	19.9	3.3	12.1	28.4	24.9	20.0	2.2	5.2	7.1
Tài khoản vãng lai (tỷ USD)	15.1	-8.1	1.4	25.8	30.5	32.8	-5.0	2.0	3.0
Kim ngạch nhập khẩu (tỷ USD)	263	333	360	326	381	455	540	594	679
Kim ngạch nhập khẩu (% so với cùng kỳ)	3.7	26.7	8.0	-9.2	16.7	19.4	18.7	10.0	14.3
Kim ngạch xuất khẩu (tỷ USD)	283	336	372	355	406	475	542	599	686
Kim ngạch xuất khẩu (% so với cùng kỳ)	6.9	18.9	10.6	-4.6	14.4	17.0	14.2	10.5	14.5
Nợ nước ngoài (tỷ USD)	129	140	149	142	155	169	179	189	205
Nợ nước ngoài/GDP (%)	37.3	37.7	36.2	32.7	32.6	32.8	32.8	32.8	33.0
Vốn FDI giải ngân (tỷ USD)	20.0	19.7	22.4	23.2	25.4	27.6	30.0	31.9	34.5
Vốn FDI cam kết (tỷ USD)	28.5	31.2	27.7	39.4	38.2	38.4	40.8	45.0	48.0
Kinh doanh & Tiêu dùng									
PMI ngành sản xuất (cuối năm)	51.7	52.5	46.4	48.9	49.8	53.8	50.0	51.0	51.0
Chỉ số sản xuất công nghiệp (% so với cùng kỳ) (cuối năm)	9.5	8.7	0.2	5.8	8.8	10.1	10.5	8.0	9.0
Chỉ số sản xuất ngành chế biến, chế tạo (% so với cùng kỳ) (cuối năm)	13.1	10.9	0.6	7.6	10.2	10.9	11.0	9.0	10.0
Chỉ số sản xuất ngành chế biến, chế tạo hàng năm (%)	4.9	6.0	8.0	3.6	9.8	10.5	11.0	9.5	10.0
Doanh số bán lẻ danh nghĩa hàng năm (%)	-0.9	-9.1	19.8	9.4	9.0	9.2	12.0	13.0	13.0

Ghi chú: Lạm phát bình quân 12 tháng là lạm phát bình quân trượt 12 tháng của lạm phát tổng thể so với cùng kỳ, sử dụng phép tính trung bình nhân.

$$\text{Lạm phát trung bình 12 tháng tại thời điểm } t_0 = [(1 + \text{lạm phát y/y tại thời điểm } t-11) \times \dots \times (1 + \text{lạm phát y/y tại thời điểm } t_0)]^{1/12} - 1$$

 Nguồn: Bloomberg, GSO, IMF, MoF, WB, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP.HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn